TAND HUYỆN HIỆP HÒA **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 03 tháng 03 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh M - Hiệu trưởng Trường THCS T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Bùi Thế H- Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị H - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; sinh ngày 27/10/2005. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981 và bà Đông Thị V, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; sinh năm 1981; Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953 và bà: Lê Thị B, sinh năm 1954; Vợ: Đông Thị V, sinh năm 1981 (đã ly hôn). Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **M**:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo **M** gồm:* Luật sư Đặng Văn Th- Văn phòng Luật sư Đặng Thụ, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Bà Nguyễn Thị M - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (Đều có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo **Th**:* Bà Nguyễn Thị M - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Đã chết).

**** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:***

1. Chị Ngô Thị L, sinh năm 1980;
2. Ông Lê Đắc S, sinh năm 1950;
3. Bà Lê Thị S, sinh năm 1951;
4. Anh Lê Tuấn Đ, sinh năm 2000;
5. Cháu Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 13/3/2005;

Đều cư trú: Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa - Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Lâm, bà Sáu, anh Đạt và cháu Ngọc Ánh là: Ông Lê Đắc S, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Ông S có mặt tại phiên tòa).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Lê Đại V, sinh ngày 09/8/2005; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện cho cháu Vui: Anh Lê Văn Y, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 05/4/2005; Địa chỉ: Thôn Nội Hương, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện cho cháu Duy: Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Nội Hương, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

3. Anh Trương Công Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố Đông Trong Đầm, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa).

4. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Cầu Rô, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

5. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Văn Tài, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981, trú tại Thôn T, xã H, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N9- 3028 có dung tích xi lanh 97cm3 của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993, trú tại xóm Tân Lập, thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa. Sau khi mua xe Thiện sử dụng một thời gian làm phương tiện đi lại, đến khoảng tháng 3 năm 2022 con trai Thiện là Nguyễn Văn M, sinh ngày 27/10/2005, sau khi học xong lớp 9 Minh nghỉ học đi làm tự do, lúc này mặc dù biết rõ Minh không có giấy phép lái theo quy định nhưng Thiện vẫn giao chiếc xe này cho Minh sử dụng làm phương tiện đi làm, trong quá trình sử dụng Minh đã dán lại đề can xe từ màu xám sang màu xanh.

Chiều tối ngày 28/8/2022, Minh cùng với cháu Lê Đại V, sinh ngày 09/8/2005 ở cùng thôn và cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 05/4/2005, trú tại thôn Nội Hương, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa rủ nhau buổi tối cùng ngày đi câu cá tại ao cá gần nhà Duy. Khoảng 20 giờ ngày 28/8/2022, sau khi ăn cơm xong, Minh điều khiển xe mô tô biển số 98N9- 3028 một mình từ nhà đi đến đón Vui. Sau đó, Minh điều khiển xe mô tô chở Vui đi đến khu vực trước cổng nhà anh trai Duy ở thôn Nội Hương, xã Hương Lâm và gửi lại xe tại đây, rồi cả ba đi sang bên kia đường để ra ao câu cá, ngồi câu cá được khoảng 20 phút Minh, Duy và Vui rủ nhau đi lên khu vực đường Vành đai 4 chơi. Minh điều khiển xe mô tô 98N9- 3028 chở Duy ngồi giữa và Vui ngồi sau cùng đi theo đường bê tông liên xã thôn Nội Hương, qua cổng nhà Duy để đi ra đường Vành đai 4. Khi đi đến đường Vành đai 4, Minh tiếp tục điều khiển xe mô tô rẽ tay trái theo hướng di chuyển đi về phía xã Xuân Cẩm mục đích đến khu vực chân cầu bắc qua Sông Cầu để ngồi uống nước. Đến nơi, do thấy có đông thanh niên đang ngồi uống nước nên Minh không dừng xe lại mà rủ Duy và Vui đi về. Lúc này, khoảng 21 giờ cùng ngày, Minh điều khiển xe mô tô đi theo đường cũ đường bê tông thôn Nội Hương để về nhà Duy (theo hướng đường từ thôn Hương Câu đi thôn Nội Hương) lúc này trời tối, không có đèn đường chiếu sáng, Minh điều khiển xe mô tô đi ở khu vực gần giữa đường thuộc phần đường bên phải theo hướng di chuyển và đi với tốc độ khoảng 60km/h. Lúc này, anh Lê Văn Đăng, sinh năm 1978 và vợ là chị Ngô Thị Lâm, sinh năm 1980, đều ở thôn Tiên Sơn, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa đang đi bộ tập thể dục trên đường cùng chiều phía trước theo hướng Minh di chuyển, chị Lâm đi phía bên trong lề đường còn anh Đăng đi phía

ngoài lề đường. Khi đang di chuyển, Minh ngoảnh mặt sang bên phải để nhìn về phía sau nói chuyện với Vui, do không chú ý quan sát, xe mô tô do Minh điều khiển đã va chạm vào người anh Đăng. Hậu quả, xe mô tô đổ xuống đường, Minh và anh Đăng bị ngã và bị thương, sau đó Minh được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh điều trị còn anh Đăng thì được gia đình đưa đến Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội cấp cứu nhưng đến ngày 29/8/2022 thì tử vong.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định. Kết quả như sau:

***Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường liên xã thuộc thôn Nội Hương, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, lòng đường rộng 5,60 m, mặt đường bê tông không có rải phân cách ở giữa. Đoạn đường bằng phẳng, thẳng, không có chướng ngại vật che khuất, tầm nhìn thoáng. Lấy hướng di chuyển từ thôn Hương Câu, Hương Lâm đi thôn Nội Hương, Hương Lâm làm chuẩn.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

(1) Xe mô tô biển số 98N9- 3028. (2) Đám máu có kích thước (0,80x0,30)m. (3) Vết cày xước mặt đường có kích thước (6,55x0,18)m. (4) Vết cày xước mặt đường đứt quãng dài 8,50m. (5) Đám máu có kích thước (0,55x0,35)m.

Lấy cột điện có ký hiệu là VIETTEL 7A-V65/2009 làm điểm mốc;

- Xe mô tô (1) ở trạng thái dựng bằng chân chống phụ trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi thôn Hương Câu, đuôi xe quay hướng đi thôn Nội Hương. Đầu trục bánh trước xe môt tô cách mép đường bên phải là 4,05m, đầu trục bánh sau cách mép đường bên phải là 4,0m.

- Đám máu (2) có kích thước (0,80 x 0,70)m nằm trên mặt đường, tâm đám máu đến mép đường bên phải là 0,40m.

- Vết cày xước mặt đường (3) có kích thước (6,55 x 0,18)m; điểm đầu vết cày xước hướng đi thôn Hương Câu, điểm cuối trùng với mép đường bên phải hướng đi thôn Nội Hương; điểm đầu vết cày xước cách mép đường bên phải là 2,30m.

- Vết cày xước mặt đường đứt quãng (4) có chiều dài là 8,50m; điểm đầu cách mép đường bên phải là 2,46m và hướng đi thôn Hương Câu, điểm cuối vết cày xước trùng mép đường bên phải và có hướng đi thôn Nội Hương.

- Đám máu (5) có kích thước (0,55 x 0,35)m nằm trên mặt đường, tâm đám máu đến mép đường bên phải là 0,85m.

- Khoảng cách từ đầu trục bánh sau xe mô tô đến tâm đám máu (2) là 5,45m. Khoảng cách từ tâm đám máu (2) đến điểm đầu vết cày xước mặt đường

(4) là 2,0m; từ điểm đầu vết cày xước (4) đến điểm đầu vết cày xước (3) là 1,70m; Khoảng cách từ điểm cuối vết cày xước (3) đến điểm cuối vết cày xước mặt đường (4) là 0,30m. Khoảng cách từ điểm mốc đến đầu trục bánh sau xe mô tô là 8,37m. Khoảng cách từ điểm mốc đến tâm đám máu (2) là 2,95m; đến điểm đầu vết cày xước (4) là 4,43m và đến tâm đám máu (5) là 8,20m (bút lục 35-38).

*** Kết quả dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa và các thành phần liên quan tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Kết quả, xác định vị trí xe mô tô biển số 98N9- 3028 đổ trên hiện trường là tại khu vực điểm cuối dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 3, số 4 trong sơ đồ hiện trường; lấy hướng thôn Hương Câu đi thôn Nội Hương làm hướng xác định bên phải, bên trái trong mô tả hiện trường thì lề đường bên phải và bên trái lần lượt là 1,10m và 0,60m. Lề đường bên phải có cỏ tốt và cây dại, còn lề đường bên trái có cỏ mọc (bút lục 39 - 41).

*** Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 98N9-3028:**

Xe có số khung: 073737, số máy: 0139677, nhãn hiệu Honda, số loại WaveS, dung tích xi lanh 97 cm3.

Dấu vết trên phương tiện: Xe mô tô không có gương chiếu hậu hai bên; Mặt đồng hồ bị dập, vỡ, khuyết nhựa trên diện (11,7 x 2,5)cm; Công tắc đèn bên phải bị bật khỏi vị trí cố định; Đèn pha bị đẩy hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Đèn xi nhan bên phải bật rời khỏi vị trí cố định; Ốp nhựa phía trước mặt đồng hồ, phía trên đèn pha: Phần bên phải bị bật khỏi vị trí hãm; bị gãy, khuyết một phần nhựa tại vị trí ốp đèn xi nhan phải; Đầu ngoài tay nắm bên phải có dấu vết chà sát cao su, rách, thủng trên diện (2,8 x 3)cm; Đầu ngoài tay phanh có vết chà sát kim loại trên diện (1x 1)cm; tại vị trí mặt sau phần đầu tay phanh có dấu vết chà sát kim loại trên diện (4x1)cm; Mặt nạ phía trước đầu xe: Phần ốp nhựa bên phải ép sát vào cánh yếm phải và cổ xe, mặt trên có dấu vết chà sát nhựa trên diện (9x4)cm, phần bên trái bị bật khỏi vị trí cố định; Mặt ngoài chắn bùn trước bánh trước, tại vị trí cách mép phải 6 cm, cách mép trước 20 cm có dấu vết mài trượt tạo thành các đường thẳng song song dạng vân vải, kích thước (2 x 1,5)cm; Cánh yếm bên phải phần trên bật khỏi vị trí cố định, mặt ngoài có dấu vết chà sát nhựa trên diện (17 x 3)cm, có bám dính chất màu nâu đỏ nghi đất; Mặt ngoài phía trước cánh yếm bên trái tại vị trí cách mặt đất 80 cm có dấu vết chà sát nhựa trên diện (5 x 1,2)cm; Tại vị trí cách mặt đất 56 cm, mặt ngoài cánh yếm bên phải có dấu vết chà sát trên diện (4,2 x1,2)cm; Mặt ngoài để chân phanh có dấu vết chà sát kim loại trên diện (2,5 x 0,5) cm; Mặt dưới để chân chính bên phải bị chà sát rách cao su trên diện (2 x 3)cm. Mặt ngoài đầu để chân phụ phía sau bên phải có dấu vết chà sát kim loại,cao su trên diện (3 x 3,5)cm; Tại vị trí cách mặt đất 30 cm trên ống xả có dấu vết chà sát kim loại trên diện (3 x 3)cm;

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phanh tay không còn hiệu lực; Phanh chân còn hiệu lực; Đèn xi nhan trước bên phải bị hỏng; Đèn pha, xi nhan trước, sau bên trái, xi nhan phía sau bên phải còn hoạt động (bút lục 42-43).

***Kết quả khám nghiệm tử thi Lê Văn Đăng:**

Ngón 1, 2 bàn chân phải có diện xây sát, rách da, bầm tím kích thước (3x2,5)cm; Mặt trong ngón 1 bàn chân trái có diện xây sát da kích thước (1x0,5)cm; Mặt sau khuỷu tay phải có diện xây sát da, bầm tím kích thước (6x5)cm; Mặt mu bàn tay phải có diện xây sát da kích thước (5x0,5)cm; Vùng thắt lưng có diện xước da kích thước (12x4)cm; Mặt sau khuỷu chân, cẳng chân trái có diện xây sát da kích thước (23x4)cm; Vùng đỉnh chẩm có diện sưng nề, bầm tím kích thước (15x12)cm. Trên diện này tại vị trí vùng chẩm phải có vết rách da bờ mép không gọn còn cầu tổ chức, rách da sâu sát xương kích thước (2x0,5)cm. Bờ trái vết thương có diện chợt da kích thước (4x2)cm. Vùng chẩm trái có 02 (hai) vết rách da bờ mép nham nhở còn cầu tổ chức sâu sát xương, vết 01 (một) kích thước (2x0,3)cm, vết 02 (hai) kích thước (4x0,5)cm; Kiểm tra vết rách da vùng chẩm trái (vết số 02) thấy: Lóc tổ chức dưới da đầu từ dưới lên trên, xung quanh vết rách xây sát da. Qua vết rách máu đỏ vẫn rỉ ra. Kiểm tra xương hộp sọ thấy trắng nhẵn, không phát hiện dấu vết tổn thương (bút lục 28-29).

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1746/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận "*nguyên nhân chết của Lê Văn Đăng do chấn thương sọ não; máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, xuất huyết dưới nhện, phù não lan tỏa; Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương sưng, nề, bầm tím, sây sát, rách, xước dưới da hình thành do vật tày có diện tiếp xúc và hình dạng khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên. Tổn thương lóc da đầu, máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, xuất huyết dưới nhện, phù não lan tỏa do vật tày, lực tác động mạnh là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của Lê Văn Đăng"(bút lục 49-50).*

Tại Bản kết luận giám định số 1875/KL-KTHS ngày 18/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận " *Dấu vết mài trượt sơn tại thành các đường thẳng song song (dạng vân vải) trên mặt trên chắn bùn trước của xe mô tô biển kiểm soát 98N9-3028 (ảnh số 20 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) được hình thành do va chạm với vật có bề mặt là vải sợi (như cơ thể Lê Văn Đăng đang mặc quần áo) tạo nên. Vị trí va chạm trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3, số 4 (thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường), thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng Hương Câu đi Nội Hương). Dấu vết mài sát cao su, kim loại tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98N3-3028 gồm: chân phanh, để chân trước, để chân sau, ống xả được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình, xe mô tô biển kiểm soát 98N9-3028 đổ nghiêng phải, rê trượt, các vị trí trên tiếp xúc với*

mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 3, số 4 (thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường). Không thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98N9-3028 với phương tiện khác. Chiều hướng: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 98N9-3028 chuyển động theo hướng Hương Câu đi Nội Hương"(bút lục 51-53).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra và giải đoạn chuẩn bị xét xử, đại diện gia đình các bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền 190.000.000 đồng. Nay đại diện bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi gì thêm về trách nhiệm dân sự. Đại diện bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

*** Về vật chứng của vụ án:** Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N9-3028 kết quả tra cứu mang tên mang tên Trương Công Đ; năm 2018 Nguyễn Văn Th đã mua chiếc xe trên tại cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Văn P ở thôn Nga Trại, xã Hương Lâm; quá trình sử dụng thì Thiện đã làm mất đăng ký xe. Hiện nay chiếc xe này đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-HH ngày 09 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Văn M về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Văn Th về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 264 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên đã thống nhất thỏa thuận xong về bồi thường trách nhiệm dân sự nên đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Thời gian thử thách từ 04 năm 08 tháng đến 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 264 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Miễn cho bị cáo Thiện phải khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Th 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N9-3028 nhãn hiệu Honda – Wave S, số máy 0139677; số khung 073737.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-HH ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang)

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**** Những người bào chữa cho bị cáo Minh trình bày quan điểm bào chữa:***

- Nhất trí với tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, những người bào chữa cho rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Minh là hơi cao. Vì thời điểm bị cáo Minh thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, những người bào chữa cho bị cáo Minh đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo Minh mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

** Người bào chữa cho bị cáo Thiện trình bày ý kiến:*

- Nhất trí với tội danh, khoản, điều luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo Thiện phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc hộ nghèo và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, đề nghị Hồi đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo Thiện như đại diện Viện kiểm sát đề nghị để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Các bị cáo Minh, Thiện và đại diện hợp pháp cho bị cáo Minh nhất trí với quan điểm của người bào chữa.

- Các bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị cáo Minh; người bào chữa cho các bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của một số người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2022, Nguyễn Văn M, sinh ngày 27/10/2005 (chưa có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô chở theo 02 người bạn là Nguyễn Tiến D và Lê Đại V đi trên đường bê tông theo hướng từ thôn Hương Câu đi thôn Nội Hương, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do Minh điều khiển đã va chạm với người đi bộ là anh Lê Văn Đăng, sinh năm 1977 ở thôn Tiên Sơn, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa. Hậu quả, xe mô tô đổ xuống đường; Minh, Duy và Vui bị ngã xuống đường. Anh Đăng bị thương nặng được gia đình đưa đi cấp cứu nhưng đến ngày 29/8/2022 thì tử vong.

Hành vi điều khiển xe mô tô của Nguyễn Văn M khi chưa có giấy phép lái xe, không làm chủ tốc độ đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm các quy định khi tham gia giao thông của bị cáo Minh làm chết 1 người, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều, khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th biết rõ con trai mình là Nguyễn Văn M, sinh ngày 27/10/2005 chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave S, biển kiểm soát 98N9-3028 (có

dung tích 97cm3) cho Minh sử dụng từ tháng 3 năm 2022 đến ngày 28/8/2022 (ngày xảy ra tai nạn) Minh điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm 01 người chết, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Thiện theo tội danh và điều, khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ.

Bị cáo Minh chưa đủ 18 tuổi và điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe, không làm chủ tốc độ là thể hiện việc thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Thiện biết rõ con mình chưa có giấy phép lái xe nhưng giao xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để Minh điều khiển, tham gia giao thông gây tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do vậy cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đại diện hợp pháp cho bị cáo Minh và bị cáo Thiện đã thống nhất thỏa thuận bồi thường xong về dân sự cho gia đình bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Thiện lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi xem xét hành vi, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Minh: Mặc dù hậu quả của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý, thời điểm bị cáo gây ra sự việc tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng bị cáo mới 16 tuổi 10 tháng 01 ngày tuổi nên phần nào vẫn chưa nhận thức đầy đủ được hành vi của mình, lẽ ra thời điểm này bị cáo phải là học sinh ngồi trên ghế nhà trường để được truyền đạt kiến thức khoa học và kinh nghiệm sống, nhưng do điều kiện về nhiều mặt (trong đó có một phần nguyên

nhân là do mẹ bị cáo bỏ nhà đi từ lúc bị cáo còn rất nhỏ, bố bị cáo phải nuôi 2 anh em) nên bị cáo phải bỏ học đi kiếm sống và được bố bị cáo giao xe không đúng quy định nên đã dẫn đến hậu quả như ngày hôm nay, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị xét xử, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặt biệt đại diện gia đình bị hại đã tha thứ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù có thời hạn cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, nhất là đối với người chưa thành niên phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, chưa cần thiết phải bắt bị cáo Minh chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với bị cáo Thiện: Bị cáo Thiện là người có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo thuộc hộ nghèo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với loại tội phạm này.

Xét quan điểm của những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo Minh thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không có cơ sở chấp nhận. Bởi Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đối với bị cáo Minh như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa là phù với tính chất, hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra và cũng đã xem xét, đánh giá đến các quy định của pháp luật đối với bị cáo người chưa thành niên phạm tội.

Qua vụ án này Hội đồng xét xử thấy, đây cũng là bài học kinh nghiệm cho những người là chủ sở hữu xe ô tô, xe máy và nguồn nguy hiểm cao độ khác không được giao xe ô tô, xe máy và các nguồn nguy hiểm cao độ khác cho những người chưa đủ tuổi, không có giấy phép lái xe, những người đang trong tình trạng đã uống rượu, bia hoặc sử dùng các chất kích thích (như ma túy…) điều khiển để trách gây ra hậu quả và bị xét xử như các bị cáo trong vụ án này.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[9]. Bị cáo Minh thực hiện hành vi phạm tội trong độ tuổi vị thành niên (từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi) nên cần áp dụng các qui định tại Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thì mức hình phạt cao nhất không quá ba phần tư mức phạt tù đối với người đã thành niên.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thiện và đại diện cho bị cáo Minh đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại số tiền 190.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với ông Nguyễn Văn Q là đại diện hợp pháp cho bị cáo Minh và cũng là người được bị cáo Thiện tác động đứng ra thỏa thuận thống nhất bồi thường cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa ông Quý không yêu cầu gì đối với bị cáo Minh và bị cáo Thiện phải hoàn trả lại số tiền ông đã bỏ ra bồi thường cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[11]. Về vật chứng của vụ án: Đới với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N9-3028 nhãn hiệu Honda – Wave S, số máy 0139677; số khung 073737 (xe bị hỏng do tai nạn giao thông) bị cáo Thiện mua lại của người khác, tuy chưa đăng ký sang tên nhưng có căn cứ xác định chiếc xe này là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Thiện nên trả lại cho bị cáo Thiện.

[12]- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Th thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án. Do vậy các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".* Thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" .

Miễn áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Giao bị cáo Thiện cho Uỷ ban nhân dân xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày UBND xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Thiện 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N9-3028 nhãn hiệu Honda – Wave S, số máy 0139677; số khung 073737.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-HH ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 17/01/2023 giữa Công an huyện Hiệp Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căm cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo; người đại diện và người bào chữa cho bị cáo Minh; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Hải